**BÀI 28 (1 tiết)**

**THỰC HÀNH: TÌM HIỂU SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN**

**CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

\* Nhiệm vụ 1: **Đọc bản đồ phân bố ngành nông nghiệp trên thế giới**

HS sử dụng SGK, dựa vào hình 26.1 và 26.2 để hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Cây trồng chính** | | **Vật nuôi chính** | |
| **Lúa mì** | **Lúa gạo** | **Bò** | **Lợn** |
| **Phân bố** |  |  |  |  |

\* Nhiệm vụ 2: **Vẽ biểu đồ**

HS sử dụng SGK và hiểu biết của bản thân:

- Xác định loại biểu đồ cần vẽ.

- Xử lí số liệu để vẽ biểu đồ

- Chuẩn bị dụng cụ để vẽ biểu đồ

- Nhận xét biểu đồ

\* **Yêu cầu đề bài:** Cho bảng số liệu sau:

*Bảng 28.2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản phân theo châu lục, năm 2000 và 2019*

*(Đơn vị: tỉ USD)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2019** |
| Châu Á | 1217,8 | 2236,9 |
| Châu Âu | 279,5 | 333,6 |
| Châu Mỹ | 327,1 | 496,3 |
| Châu Phi | 170,0 | 403,9 |
| Châu Đại Dương | 37,2 | 40,6 |

a. Vẽ biểu đồ thể hiện quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản phân theo châu lục, năm 2000 và 2019.

b. Nhận xét sự thay đổi tỉ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản phân theo châu lục, năm 2000 và 2019.

**LUYỆN TẬP**

HS sử dụng SGK và kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1.** Lúa gạo phân bố tập trung ở miền

**A.** nhiệt đới. **B.** ôn đới. **C.** cận nhiệt. **D.** hàn đới.

**Câu 2.** Lúa mì phân bố tập trung ở miền

**A.** nhiệt đới. **B.** ôn đới. **C.** cận nhiệt. **D.** hàn đới.

**Câu 3.** Loại vật nuôi nào sau đây thường phân bố gắn liền với các vùng trồng cây lương thực?

**A.** Lợn. **B.** Bò. **C.** Trâu. **D.** Dê.